TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST.
Ngày: 12/6/2025.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Nguyễn Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2024/TLST - DS, ngày 16 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S Có Ngay.

Trụ sở chính: A N, Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm:1999 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số C P, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị Thùy D, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2024 của Công ty cổ phần S và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Vào ngày 14/11/2023, bị đơn bà Lý Thị Thùy D có đến chi nhánh S1 của Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số STM231101014NA13X, có đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ, bà Lý Thị Thùy D có ký hợp đồng cầm cố tài sản là một chiếc xe môtô hai bánh biển kiểm soát số 83P1-960.21; Loại xe: HONDA FUTURE FI màu: Nâu-Đen-Vàng; Số khung RLHJC534IDY022734; số máy JC54E1062288; Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 000585 do Công an xã T cấp ngày

08/12/2022, để vay số tiền 5.022.000 đồng; thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 14/11/2023 đến ngày 14/11/2024), với mức lãi suất là 1,1% tháng. Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Lý Thị Thùy D. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Lý Thị Thùy D mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định thời hạn mượn xe từ 14/11/2023 đến ngày 14/12/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh S1 của Công ty. Bà Lý Thị Thùy D có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D chưa thanh toán tiền vay đúng theo hợp đồng. Bà Lý Thị Thùy D đã vi phạm thỏa thuận, không thanh toán đầy đủ tiền gốc, lãi cho Công ty theo hợp đồng đã ký.

Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Thị Thùy D thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 07/10/2024 tổng cộng là 5.512.212 đồng (trong đó, tiền gốc: 2.630.484 đồng; tiền lãi: 173.612 đồng; P mượn xe: 2.430.648 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 78.915 đồng; Phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 166.633 đồng; Phí thanh lý trước hạn: 31.920 đồng). Yêu cầu bà Lý Thị Thùy D phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 08/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Thị Thùy D thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử 12/6/2025 tổng cộng 3.105.023 đồng (trong đó, tiền gốc: 2.630.484 đồng; tiền lãi trên nợ gốc trong hạn từ ngày 15/5/2024 đến ngày 14/11/2024 là 173.612 đồng; Lãi quá hạn từ ngày 15/11/2024 đến ngày 12/6/2025 là 300.927 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận kể từ ngày 13/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu buộc bà D trả P mượn xe; Phí quản lý hồ sơ; Phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Phí thanh lý trước hạn.

Khi bà Lý Thị Thùy D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty sẽ giao trả lại cho bà D Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000585 do Công an xã T cấp ngày 08/12/2022.

- *Đối với bị đơn bà Lý Thị Thùy D:* Quá trình giải quyết vụ án, bà Lý Thị Thùy D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà D không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Lý Thị Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, b

khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Xét thấy, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu buộc bà D trả P mượn xe; Phí quản lý hồ sơ; Phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Phí thanh lý trước hạn. Chỉ yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Thùy D thanh toán cho Công ty khoản nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/6/2025 tổng cộng 3.105.023 đồng (trong đó, tiền gốc: 2.630.484 đồng; tiền lãi trên nợ gốc trong hạn từ ngày 15/5/2024 đến ngày 14/11/2024 là 173.612 đồng; Lãi quá hạn từ ngày 15/11/2024 đến ngày 12/6/2025 là 300.927 đồng). Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền gốc vay còn nợ 2.630.484 đồng theo Hợp đồng cầm cố tài sản số: STM231101014NA13X ngày 14/11/2023. Thấy rằng, hợp đồng trên được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn trên cơ sở ý chí tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực theo quy định tại Điều 117, Điều 280, Điều 309, Điều 463 Bộ luật dân sự. Nội dung hợp đồng thể hiện bị đơn nhận của nguyên đơn số tiền gốc và cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển số 83P1-960.21; Loại xe: HONDA FUTURE FI màu: Nâu-Đen-Vàng; Số khung RLHJC534IDY022734; số máy JC54E1062288; Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 000585 do Công an xã T cấp ngày 08/12/2022 để bảo đảm cho khoản vay này. Sau khi vay, bị đơn không thực hiện đúng hợp đồng và không thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn số tiền gốc như thỏa thuận. Việc bị đơn không thực hiện thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn phải hoàn trả khoản nợ gốc 2.630.484 tạm tính đến ngày 12/6/2025 là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu về tiền lãi trên nợ gốc trong hạn từ ngày ngày 15/5/2024 đến ngày 14/11/2024 là 173.612 đồng; Lãi quá hạn từ ngày 15/11/2024 đến ngày 12/6/2025 là 300.927 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Công ty cổ phần S Có Ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005608 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 147; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Thùy D thanh toán tiền nợ gốc và lãi.

- Buộc bị đơn bà Lý Thị Thùy D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/6/2025 tổng cộng 3.105.023 đồng (trong đó, tiền gốc: 2.630.484 đồng; tiền lãi trong hạn là 173.612 đồng; Lãi quá hạn là 300.927 đồng).

- Kể từ ngày 13/6/2025 bà Lý Thị Thùy D phải tiếp tục trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 1,1%/tháng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho bà D Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000585 do Công an xã T cấp ngày 08/12/2022.

3. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Thùy D trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay phí mượn xe; Phí quản lý hồ sơ; Phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Phí thanh lý trước hạn.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lý Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Công ty cổ phần S Có Ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005608 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ